TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê .

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé và ông Nguyễn Thành Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quí H**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 03/9/1984, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quí P và bà: Nguyễn Thị C; vợ: Lê Thị Kim C1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: ngày 29/7/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là TAND khu vực 3 – Quảng Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 02/8/2024 chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc; nhân thân: ngày 11/10/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là TAND khu vực 3 – Quảng Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 12/7/2017 chấp hành xong bản án; ngày 03/8/2024, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 03/8/2024 đến ngày 03/08/2026; bị cáo bị bắt ngày 05/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Hữu T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 22/8/1977, tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: tổ E, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ I, khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu S (đã chết) và bà Trọng Thị L; vợ: Hoàng Thái X (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án ngày 26/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là TAND khu vực 1 – Quảng Ninh), xử phạt 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 14/10/2023, chấp hành xong hình phạt

tù; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt ngày 05/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn Q**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 15/10/1988, tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: tổ D, khu G, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân công ty N; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà: Lê Thị H1; vợ: Đào Thu H2 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 05/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quí H bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, từ ngày 02/08/2022 đến ngày 02/8/2024. Sau khi trở về địa phương, H là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 03/8/2024, của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 03/8/2024 đến ngày 03/08/2026.

Buổi tối ngày 03/8/2025, H đến khu vực bờ sông thuộc phường M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 10 túi ma túy "đá", với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà sử dụng hết 03 túi, số ma túy còn lại H cất giấu vào giường ngủ trong phòng của H, mục đích để bán và sử dụng.

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/8/2025, H gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Trần Hữu T hỏi có nhu cầu sử dụng ma túy đá không để H bán. Lúc đó T đang ở phòng trọ của mình tại tổ I, khu F, phường M cùng với Phạm Văn Q là bạn đến chơi. T rủ Q góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Q đồng ý. Do không có tiền nên Q bảo T cứ mua ma túy về khi nào có tiền thì trả sau. T đã hỏi H mua nợ 200.000 đồng ma túy "đá" và Hòa đồng Ý. Sau đó, T đi xe ôm đến nhà của H, H bán cho T 01 túi ma túy "đá" với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng trọ, rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đưa cả túi ma túy cho Q. Q đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa hơ nóng ma túy và sử dụng trước, rồi đưa cho T dùng bật lửa hơ nóng ma túy và sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T đem bộ D sử dụng ma túy cất giấu và vứt túi nilon đã đựng ma túy đi.

Hồi 01 giờ 50 phút ngày 05/8/2025, Công an phường M phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q kiểm tra hành chính phòng trọ của T, phát hiện T và Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim số 0983.618.103; của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, lắp sim số 0383965800.

Qua đấu tranh, T khai nguồn gốc ma túy mà T và Q sử dụng là do T mua của Nguyễn Quí H. Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 05/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với H, thu giữ của H 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, lắp sim số 0799.207.669.

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Hữu T, Phạm Văn Q và Nguyễn Quí H, để giám định.

Tại các Bản kết luận giám định số 1104, 1106/KL-KTHS ngày 11/8/2025, của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: chất tinh thể màu trắng có trong 06 túi nilon ghi thu của Nguyễn Quí H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,336 gam; chất màu đen dạng vết bám dính trong bầu thủy tinh, ghi thu của Trần Hữa T2 là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng; tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Quí H, Trần Hữu T và Phạm Văn Q gửi giám định.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV3 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quí H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Hữu T và Phạm Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quí H, Trần Hữu T và Phạm Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi mua bán, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Ngoài ra, H còn khai đã được nhận Quyết định quản lý sau cai nghiện và được nghe phổ biến về Luật Phòng, chống ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quí H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Hữu T và Phạm Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Quí H từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025; áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (riêng bị cáo T bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52) Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Hữu T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, Phạm Văn Q từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, một bộ đồ sử dụng ma túy và 03 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo H, T. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H, T do liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo Q 01 điện thoại kèm 01 sim do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quí H, Trần Hữu T và Phạm Văn Q không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Quí H, Trần Hữu T và Phạm Văn Q khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 05/8/2025 tại tổ C, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quí H (là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy), có hành vi sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền. Khoảng 21 giờ ngày 04/8/2025, cũng tại địa điểm nêu trên H có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng cho Trần Hữu T. Ngoài ra, H còn tàng trữ trái phép 0,336 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng.

Hồi 01 giờ 50 phút ngày 05/8/2025, tại tổ I, khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Hữu T và Phạm Văn Q đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, bị Công an kiểm tra phát hiện.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quí H về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Hữu T và Phạm Văn Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Vai trò của các bị cáo: bị cáo H phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình. Các bị cáo T, Q phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, trong đó: bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy và cung cấp bộ đồ sử dụng ma túy. Bị cáo Q là người tiếp nhận ý chí, đồng ý bỏ tiền ra để mua ma túy, trực tiếp cho ma túy vào bộ đồ sử dụng ma túy và sử dụng trước rồi đưa lại cho T nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T, H có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 1104/KL - KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chai nhựa trên nắp chai đục 2 lỗ, một lỗ được gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa và 02 chiếc sim điện thoại thu giữ của các bị cáo H, T đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động bị thu giữ của bị cáo T, H, các bị cáo sử dụng vào việc mua và bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại gắn 01 sim thu của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ; anh Nguyễn Tuấn A (là người cho T mượn phòng trọ để ở), không biết việc T, Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không cấu thành tội phạm.

Đối với 03 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung các bị cáo, xét thấy nội dung trong đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Quí H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn Q 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 1104/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; 02 (hai) chiếc sim (không xác định số sim) thu giữ của bị cáo H và T; 01 chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ được gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa nhựa dạng khò.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, đã cũ thu giữ của bị cáo H và T.

- Trả lại cho bị cáo Q 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xanh kèm sim (điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ) thu giữ của bị cáo Q.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35/BB-THA.KV3 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.)

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quí H, Trần Hữu T và Phạm Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê